

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày: 09- 8- 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát.

2. Ông Nguyễn Văn Thuận.

- Th2 ký phiên toà: Ông Phạm Hồng Tâm - Th2 ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXHS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T (tên gọi khác: không), sinh năm 1956; tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố 2, Phường 1, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); chồng: Nguyễn Văn Ch (đã chết), con: 06 người lớn nhất 1977, nhỏ nhất sinh năm 1990;

Tiền án:

- Bản án số 05/2014/HSST ngày 10-01-2014 của Toà án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 29-4-2016, đã thi hành án phí và biện pháp tư pháp xong, chưa đủ thời hạn xoá án tích.

- Bản án số 18/2018/HSST ngày 24-5-2018 của Toà án nhân dân huyện Hoà Thành (nay là thị xã Hoà Thành) áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 22-10-2021, đã thi hành án phí, chưa thi hành biện pháp tư pháp về bồi thường thiệt hại, chưa được xoá án tích.

Tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Thị Hồng Ph (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986; tại Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố 2, Phường 1, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và Nguyễn Thị T (là bị

cáo trong vụ án); Chồng: Huỳnh Công M, sinh năm 1986 (đã ly hôn), con: 02 người lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất mới sinh 26-7-2022.

Tiền án: Bản án số 18/2018/HSST ngày 24-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Thành (nay là thị xã Hoà Thành) áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 22-10-2019, đã thi hành án phí, chưa thi hành biện pháp tư pháp về bồi thường thiệt hại, chưa được xoá án tích

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Chị L Thị Anh Th2, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh TN; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22-4-2022, Nguyễn Thị T và con ruột là Nguyễn Thị Hồng Ph cùng với chị Phan Thị Kim L, Trần Thị Kim Th1 rủ nhau đi chợ Phường 3 thuộc khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh để mua đồ về nấu ăn. Khi đến nơi, L, Th1 vào trong chợ mua đồ, Ph điều khiển xe mô tô biển số 70F1-271.51 đi đổ xăng, còn T một mình đi bộ đến trước khu vực Ban quản lý chợ và nhìn thấy 01 chiếc ví da để trong ngăn chứa đồ dưới tay lái của xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 70G1-471.47 của chị Lâm Thị Anh Th2, sinh năm 1990, ngụ ấp V, xã AC, huyện ChTh, tỉnh TN không có người trông coi, nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc ví da. T quan sát và đi bộ đến gần xe mô tô của chị Th2, lén lút lấy trộm chiếc ví da cất giấu vào nón bảo hiểm rồi nhanh chóng tẩu thoát. Ngay lúc này, Ph đổ xăng xong vừa chạy xe đến, T kêu Ph chở về nhà. Trên đường đi đến khu vực Cầu Quan, T kể cho Ph nghe sự việc vừa lấy trộm chiếc ví da, kiểm tra bên trong có 3.600.000 đồng, 01 chiếc nhẫn và 01 chiếc lắc cùng loại vàng Ý. T kêu Ph chở đến tiệm vàng “HPh” thuộc ấp BPh, xã ThB, huyện ChTh, tỉnh TN bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Ph đồng ý. Khi đến tiệm vàng, T một mình đi vào gặp chị Lê Thị Ph2 là chủ tiệm vàng “H Ph” nói dối vàng do người thân nhờ bán, chị Ph2 đồng ý mua chiếc nhẫn và chiếc lắc cùng loại vàng Ý với số tiền 14.340.000 đồng. Sau đó, T chia cho Ph 6.000.000 đồng.

Chị L Thị Anh Th2 khi phát hiện bị mất tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo. Đến 16 giờ cùng ngày, T, Ph đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tây Ninh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận định giá tài sản số 27/ LKĐG-TTHS ngày 04-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh kết luận: một chiếc nhẫn vàng Ý, loại vàng 750, trọng lượng 6 gram 35, dạng hạt chùm trị giá 8.572.500 đồng; một chiếc lắc vàng Ý, loại vàng 750, trọng lượng 8 gram 92, dạng lắc xích chuông trị giá 12.042.000 đồng và một ví da nữ màu nâu da bò có chữ “LV” trị giá 700.000 đồng; tổng trị giá 21.314.500 đồng.

Tổng tài sản bị mất trộm gồm tiền, vàng và ví da có trị giá 24.914.500 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

* Về bồi thường thiệt hại: chị L Thị Anh Th2 bị chiếm đoạt tài sản trị giá 24.914.500 đồng, đã nhận lại 18.230.00 đồng; số tiền còn lại 6.684.500 đồng, chị Th2 không yêu cầu bồi thường.

Qua xác minh Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng Ph không có tài sản nên không kê biên.

Bản cáo trạng số 58/CT- VKSTPTN ngày 14-06-2022 của Viện kiểm sát nhân thành phố Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và Nguyễn Thị Hồng Ph về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên toà, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Nguyễn Thị Hồng Ph phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Trong phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm đề nghị:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Hồng Ph từ 09 đến 12 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự. Ghi nhận chị Th2 đã nhận 18.230.00 đồng; số tiền còn lại 6.684.500 đồng, chị Th2 không yêu cầu bồi thường. Đối với xe mô tô 70F 1- 271.51 bị cáo Ph sử dụng chở bị cáo T đi tiêu thụ tài sản trộm cắp anh Nguyễn Thanh L không biết, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã trả cho anh L xong nên không xem xét xử lý.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng bị cáo T thấy hối hận việc đã làm, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Ph đang sinh con nhỏ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Nguyễn Thị T có 07 tiền án về tội trộm cắp tài sản trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án. Ngày 22-4- 2022, tại chợ

Phường 3 thuộc khu phố 3, phường 3, thành phố Tây Ninh, T đã lén lút lấy trộm 01 ví da của chị Lâm Thị Anh Th2 bên trong có 3.600.000 đồng, 01 chiếc nhẫn và 01 chiếc lắc cùng loại vàng Ý, với tổng giá trị tài sản bị mất là 24.914.500 đồng. Nguyễn Thị Hồng Ph có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án biết rõ tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nhưng vẫn giúp sức chở T tiêu thụ tài sản bán để lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội, quá trình lấy lời khai, hỏi cung và các bản tự khai Nguyễn Thị Hồng Ph cũng thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ. Nên đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và Nguyễn Thị Hồng Ph phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng Ph đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu người khác là vi phạm pháp luật, do muốn có tiền để tiêu xài mà không dùng sức lao động của mình, bị cáo T đi trộm cắp tài sản, bị cáo Ph biết tài sản T trộm cắp nhưng tích cực giúp sức chở đi tiêu thụ chia nhau tiêu xài. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị T không có tình tiết tăng nặng. Đối với Nguyễn Thị Hồng Ph có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo ra đầu thú và bị hại có đơn xin bãi nại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Ph thời điểm phạm tội và trong giai đoạn điều tra truy tố mang thai nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị T có 05 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản năm 1998, 1999, 2004, 2007, 2011 đã được xóa án; Nguyễn Thị Hồng Ph có 01 tiền sự năm 2010 và 02 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản năm 2007, 2014 tuy đã xóa án tích nhưng cho thấy cả hai bị cáo có nhân thân xấu.

[6] *Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:* Đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo T, Ph là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ý thức lao động và biết chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chị Lâm Thị Anh Th2 đã nhận lại tài sản 18.230.000 đồng (trong đó 13.320.000 đồng thu từ tiền bán tài sản trộm cắp của T và Ph, 5.000.000 đồng do bị cáo T bồi thường thêm); số tiền còn lại 6.684.500 đồng, chị Th2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Đối với xe mô tô 70F 1- 271.51 bị cáo Ph sử dụng chở bị cáo T đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, anh Nguyễn Thanh L không biết, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đã trả cho anh L xong nên không xem xét xử lý.

[9] Đối với chị Phan Thị Kim L, Trần Thị Kim Th1 có đi chung đến chợ Phường 3 nhưng không biết việc T, Ph thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý. Đối với chị Lê Thị Ph2 là chủ tiệm vàng “HPh” không biết tài sản T đem bán là do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo T và Ph mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận Chị Lâm Thị Anh Th2 đã nhận lại số tiền 18.230.000 đồng; số tiền còn lại 6.684.500 đồng chị Th2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Hồng Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người

tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.KTNV&THA-TAND tỉnh TN;
- Phòng PV 06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an TP Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Cơ quan THAHS
- UBND xã, phường bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thanh Hùng